

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Đầu tư công năm 2024 thực hiện “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Công văn số 2347/LĐTBOXH-VPQGGN ngày 26/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện “Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KHẢ NĂNG THỰC HIỆN 9 THÁNG VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các Nghị quyết¹, Kế hoạch² và các chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ công tác giảm nghèo nhanh và bền vững, từ đó giải quyết kịp thời các vấn đề cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, thôn, xã và huyện nghèo về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, khám, chữa bệnh, học tập, vay vốn, cơ sở hạ tầng...

UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) các Chương trình MTQG tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở đó, BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh đã ban hành quyết định về Quy chế hoạt động của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025³ để triển khai thực hiện.

¹ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

² Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 13/3/2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/4/2023 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

³ Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 và Quyết định số 95/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 13/6/2022.

II. KẾT QUẢ PHÂN BỐ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tình hình phân bổ, sử dụng vốn ngân sách trung ương; vốn đối ứng của ngân sách địa phương (trong đó bao gồm cả việc chấp hành quy định về bố trí vốn đối ứng); huy động khác.

- Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023: **344.961** triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 171.220 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 173.741 triệu đồng), trong đó:

1. Ngân sách trung ương

- Kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm: **54.973** triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 50.912 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.008 triệu đồng).

- Khả năng thực hiện 9 tháng: vốn đầu tư phát triển **102.993** triệu đồng.

- Ước thực hiện cả năm: đạt **80%** kế hoạch vốn giao.

2. Ngân sách địa phương

- Kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm: **53** triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Khả năng thực hiện 9 tháng: **2.993** triệu đồng vốn đầu tư phát triển.

- Ước thực hiện cả năm: đạt **80%** kế hoạch vốn giao.

3. Huy động các nguồn lực khác (hỗ trợ ngày công và hiện vật quy đổi) thực hiện Chương trình đạt **1.724** triệu đồng.

Ước thực hiện cả năm: **3.000** triệu đồng.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo đảm bảo đạt trên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống; tập trung nguồn lực hỗ trợ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo trong giai đoạn 2022 - 2025 theo Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 47-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm còn 5,92% vào cuối năm 2023 (tương ứng giảm 3% so với năm 2022).

- Tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phần đầu giảm từ 5% trở lên; tập trung giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 3% trở lên.

- Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách giảm nghèo, các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo (Văn Quan và Bình Gia)

Trong 6 tháng đầu năm 2023: thực hiện 42 dự án (công trình), 22 dự án giao thông, 02 dự án điện, 03 dự án thủy lợi, 15 công trình giáo dục, 04 công trình nhà văn hóa, sửa chữa 01 công trình công cộng; 07 dự án bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông.

Lũy kế đến nay trong 02 năm 2022 - 2023 đầu tư xây dựng 63 công trình sửa chữa, bảo dưỡng 07 công trình giao thông tại 02 huyện nghèo (Văn Quan, Bình Gia).

b) Tiểu dự án 2: triển khai Đề án hỗ trợ huyện Văn Quan thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 880/QĐ-TTg.

Đến tháng 02/2023, Thủ tướng Chính phủ mới giao kế hoạch vốn thực hiện Tiểu dự án tại Quyết định số 147/QĐ-TTg, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 15/10/2022 về hỗ trợ huyện Văn Quan thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025, hoàn thành trình HĐND tỉnh phê duyệt giao bổ sung kế hoạch vốn cho UBND huyện Văn Quan để thực hiện đầu tư trong năm 2023 là 04/05 công trình, dự án, trong đó: 01 dự án đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; 02 dự án đang thẩm tra; 01 dự án đang lập dự án đầu tư; 01 dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024.

Vốn sự nghiệp: thực hiện duy tu, bảo dưỡng 06 tuyến đường huyện theo Kế hoạch số 213/KH-UBND.

2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 quy định về một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh, theo đó định mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị không quá 02 tỷ đồng/dự án; mức hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng không quá 500 triệu đồng/dự án; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để cấp huyện triển khai thực hiện.

Năm 2023 được phân bổ 46.435 triệu đồng (ngân sách trung ương 45.082 triệu đồng; ngân sách địa phương 1.353 triệu đồng). Dự kiến thực hiện 99 mô hình giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh, chủ yếu là mô hình chăn nuôi, trồng cây dược liệu, cây ăn quả... Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã phê duyệt được 32 mô hình và thực hiện giải ngân được 15.400 triệu đồng. Hiện nay, các huyện, thành phố đang hướng dẫn, đôn đốc cấp xã khẩn trương triển khai giải ngân nguồn vốn được phân bổ, phối hợp với xã xác định thôn và nội dung hỗ trợ, thực hiện triển khai cho các hộ dân đăng ký đảm bảo đúng đối tượng. UBND các xã triển khai mô hình đã hoàn thành hồ sơ trình thẩm định dự án, dự kiến có quyết định phê duyệt dự án trong tháng 7/2023 và giải ngân vốn trong quý III/2023. Dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Năm 2023 được phân bổ 20.481 triệu đồng (ngân sách trung ương 19.884 triệu đồng; ngân sách địa phương 597 triệu đồng); dự kiến triển khai thực hiện 55 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn toàn tỉnh. Nội dung hỗ trợ chủ yếu là: giống cây trồng, vật nuôi, phân bón. UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo các xã phổ biến, tuyên truyền đến đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo... để đăng ký thực hiện dự án, lập danh sách các hộ tham gia; triển khai xây dựng dự án, phương án hỗ trợ sản xuất, hiện nay UBND các huyện, thành phố đang triển khai thực hiện, UBND các xã đang hoàn thiện hồ sơ thẩm định phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo quy định.

- Kết quả giải ngân: 6 tháng đầu năm 2023 đã thực hiện giải ngân được 5.298 triệu đồng. Dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

- Năm 2023, được phân bổ 5.921 triệu đồng (ngân sách trung ương: 5.748 triệu đồng; ngân sách địa phương: 173 triệu đồng); 6 tháng đầu năm 2023 đã thực hiện giải ngân được 1.764 triệu đồng. Hiện nay đang tiến hành rà soát điều chỉnh giảm nguồn vốn do nhu cầu sử dụng thấp hơn so với kinh phí được phân bổ. Dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 90% kế hoạch vốn giao.

- Hoạt động cải thiện dinh dưỡng đã được trung tâm y tế các huyện, thành phố triển khai hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 05 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 05 đến dưới 16 tuổi). Tổ

chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tuyến xã. Tập huấn truyền thông kiến thức dinh dưỡng hợp lý cho cộng tác viên y tế thôn bản đang được triển khai, nhằm nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động chương trình tại các tuyến. Hiện nay trung tâm y tế các huyện đã tổ chức triển khai được 02 lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã, với 78 học viên tham dự.

4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

Với nguồn vốn được giao đã triển khai thực hiện các nội dung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp về công tác đào tạo nghề; đã có 05/11 huyện mở được 32 lớp với trên 1.100 học viên. Tuyên truyền trên đài truyền hình, trên báo về công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2023. Đã tổ chức tư vấn, tuyên truyền định hướng nghề và giới thiệu việc làm cho trên 4.000 học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến trong công tác phân luồng học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ công tác tuyển sinh, hướng nghiệp, lập nghiệp, khởi nghiệp. Xây dựng nguồn lao động có kỹ năng nghề cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát 3.500 bộ tờ rơi về thông báo tuyển dụng các vị trí việc làm trong tỉnh và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động, hoạt động sản giao dịch việc làm cho học sinh, sinh viên, người lao động; số người tìm kiếm việc làm 736 người; số người được giới thiệu việc làm và tham gia phỏng vấn trực tiếp 736 người; số người được tư vấn định hướng nghề 420 người; số người lao động đạt kết quả phỏng vấn 235 người.

Năm 2023 được phân bổ 48.480 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 18.224 triệu đồng, vốn sự nghiệp 30.256 triệu đồng (ngân sách trung ương 47.069 triệu đồng; ngân sách địa phương 1.411 triệu đồng);

Dự kiến giải ngân đến hết tháng 12 đạt 50% kế hoạch vốn giao do nội dung hỗ trợ đào tạo trùng lặp các nguồn vốn tại các tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đối với vốn đầu tư phát triển chỉ hỗ trợ cho các trường cao đẳng công lập, trường trung cấp công lập, không có đối tượng hỗ trợ là các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN - GDTX) do đó phải thực hiện đề xuất điều chỉnh giảm nguồn kinh phí.

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- 6 tháng đầu năm, đã ký hợp đồng đặt hàng với công ty hoạt động dịch vụ đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đến nay công ty đã và đang triển khai đào tạo ngoại ngữ cho người lao động trên địa bàn 02 huyện nghèo với số lượng 120 lao động, trong đó 80% là nữ. Ngoài ra kinh phí được cấp còn để hỗ trợ cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo công ty khác (dự ước khoảng 35 lao động).

- Năm 2023 kinh phí được phân bổ là 1.654 triệu đồng (ngân sách trung ương 1.606 triệu đồng; ngân sách địa phương 48 triệu đồng). Dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

- Tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ giao dịch việc làm, hiện nay Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã và đang triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính chưa quy định cụ thể về đối tượng, lực lượng, định mức chi cho công tác thu thập, cập nhật, điều chỉnh thông tin. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an chưa thống nhất về phương án tổ chức thu thập, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin người lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư, do đó, chưa tổ chức triển khai thu thập thông tin người lao động trên thực tế. Phần mềm cơ sở dữ liệu người tìm việc - việc tìm người do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, quản lý, hiện nay mới đang trong giai đoạn thí điểm do đó chưa được sử dụng, khai thác; hoạt động quản lý giao dịch việc làm chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Hiện nay chưa có khái niệm về **việc làm bền vững**, do đó việc thực hiện hoạt động hỗ trợ kết nối việc làm bền vững trên thực tế còn gặp khó khăn, thiếu căn cứ thực hiện thủ tục thanh toán hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Năm 2023 kinh phí được phân bổ 6.651 triệu đồng (ngân sách trung ương 6.457 triệu đồng; ngân sách địa phương 194 triệu đồng); dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Xây dựng. Ngày 28/02/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND⁴, dự kiến làm mới và sửa chữa cho khoảng 2.092 nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 02 huyện nghèo Văn Quan và Bình Gia với tổng kinh phí dự kiến 66.991,2 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 65.040,0 triệu đồng; ngân sách địa phương 1.951,2 triệu đồng. Dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát, xác định vị trí lắp đặt mới Cụm thông tin điện tử tại Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị. Dự án đang tiến hành triển khai, trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định, chưa giải ngân.

⁴ Phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- UBND các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo về thông tin, kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn, kế hoạch tuyên truyền tại xã, huyện; xây dựng dự toán, sửa chữa nâng cấp cụm loa truyền thông tại các thôn, xã. Đến nay, các huyện đang tiến hành khảo sát thực trạng để triển khai thực hiện.

- Năm 2023, kinh phí được phân bổ: 21.982 triệu đồng (ngân sách trung ương 21.342 triệu đồng; ngân sách địa phương 640 triệu đồng). Dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

b) Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Kinh phí được phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 11 huyện, thành phố. Hiện nay các đơn vị đã thực hiện xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới; phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo...

- Năm 2023, kinh phí được phân bổ: 3.024 triệu đồng (ngân sách trung ương 2.936 triệu đồng; ngân sách địa phương 88 triệu đồng). Dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng kế hoạch, dự kiến tổ chức 15 lớp tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo cho trên 3.300 cán bộ và cộng tác viên là trưởng thôn làm công tác giảm nghèo thuộc 04 cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn). Có 04/11 huyện, thành phố đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho gần 2.000 thành viên BCD cấp huyện, xã và cộng tác viên làm công tác giảm nghèo cấp thôn trên địa bàn cấp huyện. Trong 6 tháng đầu năm đã xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tại một số tỉnh Tây Nguyên⁵.

- Năm 2023, kinh phí được phân bổ là 6.792 triệu đồng (ngân sách trung ương 6.594 triệu đồng; ngân sách địa phương 1.987 triệu đồng); dự kiến giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

b) Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

⁵ Thành phần tham gia: Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; thành viên BCD các Chương trình MTQG tỉnh; Lãnh đạo và chuyên viên các phòng chuyên môn thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Lãnh đạo UBND và Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc các huyện, thành phố.

Năm 2023, được phân bổ 3.632 triệu đồng (ngân sách trung ương 3.526 triệu đồng; ngân sách địa phương 106 triệu đồng). Kinh phí phân bổ cho 19 cơ quan, đơn vị và 11 huyện, thành phố. Hiện nay các đơn vị đang thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo ở các cấp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức giám sát trực tiếp tại 04/11 huyện, thành phố. Dự kiến các cấp, các ngành thực hiện xong các hoạt động giám sát, đánh giá trong tháng 11/2023, giải ngân nguồn vốn đến hết tháng 12/2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, các sở, ngành chuyên môn của tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết và các chương trình, cơ chế, chính sách giảm nghèo theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 47-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được các cấp, các ngành thực hiện đầy đủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh. BCĐ các Chương trình MTQG các cấp đã phát huy vai trò tham mưu giúp UBND các cấp chỉ đạo điều hành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp về Chương trình giảm nghèo theo đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra.

- Các chính sách hỗ trợ người nghèo được thực hiện tốt như: cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, hỗ trợ tiền điện... Công tác cứu đói giáp hạt được thực hiện có hiệu quả, góp phần giúp người nghèo ổn định cuộc sống, an tâm để đẩy mạnh sản xuất tăng thu nhập, giảm nghèo. Việc thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo đã góp phần tạo được niềm tin của Nhân dân với Đảng, với chính quyền, góp phần ổn định xã hội, quốc phòng - an ninh được bảo đảm.

2. Những khó khăn, hạn chế

- Việc sử dụng các nguồn vốn ưu đãi hỗ trợ phát triển sản xuất, tín dụng, giải quyết việc làm, nhân rộng mô hình giảm nghèo... còn dàn trải, thiếu tập trung, chưa phát huy hết hiệu quả. Sự phối hợp, huy động và lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực chưa nhiều, chưa khai thác được nội lực để thực hiện có hiệu quả chương trình, dự án tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa linh hoạt trong nội dung tuyên truyền, một bộ phận hộ nghèo chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo ở cơ sở một số nơi còn thiếu quyết liệt, chưa sâu sát.

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có lúc chưa chủ động và kịp thời; nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác giảm nghèo chưa được sâu sắc, toàn diện. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở một số nơi còn thiếu và yếu về năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện.

- Khả năng tiếp nhận chính sách hỗ trợ của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, nhận thức của người dân trong việc thay đổi tư duy sản xuất, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, chưa thoát khỏi tập quán sản xuất nhỏ lẻ, thuần nông trong phát triển sản xuất; do ảnh hưởng của thời tiết, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục có những diễn biến phức tạp... ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Người dân chưa thực sự thay đổi về nhận thức (cách nghĩ và cách làm) một bộ phận không nhỏ người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, chưa nỗ lực, chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Chế độ thông tin, báo cáo của một số huyện chưa kịp thời, đầy đủ, chính xác các biểu số liệu báo cáo theo quy định, phần nào làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Trong quá trình thực hiện các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, người đại diện cộng đồng dân cư ở nhiều địa phương không đủ năng lực để thực hiện các hoạt động đầu thầu. Do vậy, địa phương gặp khó khăn khi thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thông qua đơn vị chủ trì liên kết và thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn được quy định tại khoản 5 Điều 21 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

- Do chờ văn bản hướng dẫn từ cấp trên nên ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định và phê duyệt dự án.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

Công tác giảm nghèo được các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội quan tâm, được thực hiện đồng bộ, kịp thời góp phần thúc đẩy giảm nghèo nhanh và bền vững, trong đó triển khai đầy đủ chính sách của trung ương và tỉnh đã kịp thời ban hành cơ chế, chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo. Theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2022 - 2025, tỉnh Lạng Sơn có 02 huyện nghèo là huyện Bình Gia và huyện Văn Quan. Tại các huyện nghèo cơ sở hạ tầng còn thiếu, trình độ dân trí thấp hơn các huyện khác trong tỉnh, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, hàng năm thiên tai, hạn hán, mất

mùa thường xuyên xảy ra, cuộc sống của người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo còn nhiều khó khăn và ở mức thấp.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025: tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo): 19,28%, tổng số hộ là 37.817 hộ, trong đó: tổng số hộ nghèo là 17.497 hộ, chiếm 8,92%; tổng số hộ cận nghèo là 20.320 hộ, chiếm 10,36%. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2022 giảm 3,28% so với năm 2021 (từ 12,2% xuống 8,92%, tương đương giảm 6.013 hộ), đạt 109% kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số là 95,23% trên tổng số hộ nghèo, tăng 0,24% so với năm 2021 (16.664 hộ/17.497 hộ); tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số là 10,42% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số (16.664 hộ/159.826 hộ), giảm 3,15% so với năm 2021.

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, số xã đặc biệt khó khăn và thôn đặc biệt khó khăn của tỉnh giảm đã ảnh hưởng đến việc thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng người dân tộc thiểu số, dẫn đến thiếu hụt bảo hiểm y tế trong nhóm đối tượng này.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, nhất là ở các địa bàn nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, dinh dưỡng, thông tin, việc làm và trợ giúp xã hội...).

2. Mục tiêu cụ thể, kết quả chủ yếu

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 từ 3% trở lên (riêng các huyện nghèo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao phấn đấu giảm từ 5% trở lên); tập trung giảm hộ nghèo tại các xã xây dựng nông thôn mới.

b) Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin, việc làm... để cải thiện điều kiện sống, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Cải thiện tốt hơn hệ thống hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí nông thôn mới.

d) Hỗ trợ trên 10.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

đ) 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; triển khai hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi) đến 100% trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh để giảm chiều thiếu hụt dịch vụ về y tế.

e) 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, học sinh, sinh viên thuộc các đối tượng chính sách được miễn giảm học phí, hỗ trợ gạo và hỗ trợ chi phí học tập; thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục và đào tạo theo quy định để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục.

g) Bảo đảm 100% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

h) Hỗ trợ dạy nghề gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm cho 1.000 lao động nông thôn, đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số để giảm chiều thiếu hụt về giáo dục và việc làm.

i) Xây dựng và triển khai dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

k) Tiếp tục hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh.

l) Các hộ dân được tiếp cận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông; thực hiện hỗ trợ phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin và hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước để giảm chiều thiếu hụt về tiếp cận thông tin.

m) Bảo đảm 100% công chức phụ trách công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, người có uy tín tại cộng đồng, cán bộ đoàn thể xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỀ XUẤT KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo

a) Tiểu dự án 1. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu trên địa bàn huyện nghèo

Kinh phí là 102.957 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 99.959 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 2.998 triệu đồng), cụ thể:

- Vốn đầu tư phát triển: 87.265 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương là 84.724 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương là 2.541 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: 15.692 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương là 15.235 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương là 457 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2. Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 -2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Vốn đầu tư phát triển: 13.329 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 12.941 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 388 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: 2.666 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 2.558 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 78 triệu đồng).

2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng 40 mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác...) để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật.

- Kinh phí là 862.362 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 41.128 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 1.234 triệu đồng; vốn tín dụng cho vay 820.000 triệu đồng).

3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

Kinh phí: 26.661 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 25.884 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 777 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng

- Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo, vùng đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường hoạt động chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ 5 - 16 tuổi).

Kinh phí: 4.695 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 4.558 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 137 triệu đồng).

4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Vốn đầu tư phát triển: 4.436 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 4.307 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 129 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp: 8.340 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 8.097 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 243 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Hỗ trợ 120 người lao động thuộc các huyện nghèo (Bình Gia và Văn Quan) học nghề, ngoại ngữ và giáo dục định hướng để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; hỗ trợ tiền đi lại trong thời gian tham gia đào tạo, trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; hỗ trợ chi phí khám sức khỏe; làm hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho 600 cán bộ làm công tác xuất khẩu lao động, tuyên truyền viên ở cơ sở, hỗ trợ tuyên truyền viên cơ sở hoạt động tư vấn người lao động, hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động đi xuất khẩu về nước.

Kinh phí: 1.651 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 1.603 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 48 triệu đồng).

c) Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động: đầu tư 01 hệ thống mạng, đường truyền, hệ thống máy chủ, máy tính, hệ thống trang thiết bị phục vụ lưu trữ, hệ thống an ninh bảo mật... (*phục vụ thu thập, xử lý, phân tích thông tin và dự báo thị trường lao động*) cho Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đảm bảo đồng bộ, hiện đại, kết nối toàn quốc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động: tổ chức 10 sàn giao dịch việc làm, tạo cơ hội cho 500 người lao động, nhất là lao động phi chính thức, lao động nghèo, vùng sâu, vùng xa tiếp cận được thông tin về chính sách lao động, việc làm và tìm kiếm các cơ hội việc làm phù hợp khả năng, nguyện vọng của bản thân.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư: hệ thống trang thiết bị máy chủ, đường truyền, thiết bị để nhập tin, lưu trữ, cập nhật dữ liệu; quản trị, vận hành hệ thống phần mềm.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động trên địa bàn tỉnh; phổ biến các ấn phẩm phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm: đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nguồn nhân lực và tài chính để tổ chức vận hành có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm. Hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động thuộc huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Vốn đầu tư phát triển: 3.541 triệu đồng (trong đó, vốn ngân sách trung ương 3.438 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 103 triệu đồng).

Vốn sự nghiệp: 6.642 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 6.448 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 194 triệu đồng).

5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Bình Gia và huyện Văn Quan

- Thực hiện hỗ trợ xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có cho 450 hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện Bình Gia và Văn Quan.

- Kinh phí: 27.480 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 26.660 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 800 triệu đồng).

6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; sản xuất mới các tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác để cung cấp nội dung thiết yếu cho xã hội: ưu tiên phục vụ khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã. Hỗ trợ cung cấp dịch vụ thông tin công cộng. Thiết lập cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới.

- Kinh phí: 8.056 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 7.821 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 235 triệu đồng).

b) Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình; các tổ chức và cá nhân có liên quan về công tác giảm nghèo đa chiều, giáo dục nghề nghiệp, việc làm nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về giảm nghèo để thúc đẩy nhân rộng và lan tỏa, đồng thời phát hiện ra các hành vi trục lợi chính sách giảm nghèo để có biện pháp đẩy lùi, ngăn chặn.

- Kinh phí: 2.613 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 2.537 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 76 triệu đồng).

7. Dự án 7. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

- Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ những người làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Kinh phí: 5.727 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 5.560 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 167 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá

- Thiết lập quy trình, hệ thống kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

- Kinh phí: 4.445 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách trung ương 4.315 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương 130 triệu đồng).

*** Đối với vốn và nguồn vốn**

Tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 là 265.601 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 108.571 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 157.030 triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách trung ương: 257.864 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 7.737 triệu đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác: 0.

(Cụ thể từng dự án, tiểu dự án theo phụ lục đính kèm).

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Dự án liên quan đến thực hiện giảm nghèo được ngân sách trung ương bố trí vốn năm 2024, bao gồm các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2024⁶.

2. Tập trung nguồn lực ưu tiên đầu tư công trình giao thông, cầu, nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo... tại địa bàn 02 huyện

⁶ Gồm Dự án hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo; Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; Dự án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo; Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo.

Bình Gia, Văn Quan để giảm chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ dân, tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm tạo chuyển biến tích cực về nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo; vận động các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo; tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững.

4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn với Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

5. Mở rộng và tạo điều kiện tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong suốt quá trình thực hiện Chương trình; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng được hưởng lợi chương trình, dự án.

6. Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, bệnh hiểm nghèo.

7. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

a) Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo quy định; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và triển khai dự án hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm

việc để có thu nhập ổn định và thực hiện hỗ trợ đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích xây dựng, mở rộng và nâng cao hiệu quả của “Quỹ Khuyến học”; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn ở các xã đặc biệt khó khăn.

c) Hỗ trợ y tế

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo, hộ nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo, chính sách kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

d) Hỗ trợ nhà ở

Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo ở huyện Bình Gia và Văn Quan theo quy định.

đ) Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý

Tiếp tục thực hiện và triển khai hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn và hỗ trợ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo bền vững.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan chủ trì Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cho các đơn vị và các huyện, thành phố thực hiện.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện các dự án hợp phần của Chương trình.
- Chủ trì thực hiện các Dự án: 1; 2; 4; Tiểu dự án 2 - Dự án 6; 7; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp phần vốn đầu tư công (đầu tư phát triển) nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) thực hiện 03 Chương trình MTQG, tổng hợp chung kế hoạch (mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ, giao kế hoạch) thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2022 trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư công và khoản 5 Điều 30 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.
- Tổng hợp, báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện các Chương trình MTQG định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện nhập Hệ thống giám sát, đánh giá Chương trình MTQG theo thời hạn yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương và cân đối, bố trí vốn đối ứng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách địa phương cho Chương trình, đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của trung ương.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình.
- Tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình trong tổng quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì Tiểu dự án 1 - Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Sở Thông tin và truyền thông: chủ trì Tiểu dự án 1 - Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Sở Y tế: chủ trì Tiểu dự án 2 - Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Sở Xây dựng: chủ trì Dự án 5; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì rà soát, trình UBND tỉnh danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các Dự án của Chương trình.

9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ban, ngành quản lý.

- Các sở, ban, ngành được phân công thực hiện các chính sách giảm nghèo chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của sở, ban, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở cơ sở.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tổ chức vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; phối hợp thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hiện các mô hình hỗ trợ giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về hỗ trợ làm nhà ở, phát triển sản xuất... và đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho người nghèo.

11. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình giảm nghèo bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan của tỉnh (cơ quan chủ trì dự án, chủ trì tiểu dự án), hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở triển khai thực hiện dự án đạt hiệu quả.

- Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cập nhật thường xuyên các nguyên nhân của hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch giải quyết các chiều thiếu hụt.

- Lồng ghép nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững với các nguồn vốn của các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để giải quyết các chiều thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo như: nước sạch, vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin...

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát đánh giá tại cơ sở và tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm phát hiện các sai sót uốn nắn kịp thời.

- Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát. Chủ động cân đối bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách huyện, nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác và các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình.

12. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chỉ đạo các doanh nghiệp tham gia hỗ trợ, giúp đỡ huyện, xã nghèo tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao kỹ thuật đào tạo nghề và nhận lao động nghèo vào làm việc để tăng thu nhập cho hộ nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch; trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc kịp thời trao đổi với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TB và XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các CQ BCĐ theo QĐ số 499/QĐ-UBND;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng:
KGVX, TH, NC, KT, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyền